

Số: 355 /TB-BVĐKTP

Tân Phú, ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá xây dựng giá kế hoạch (lần 2) Mua sắm thuốc năm 2026-2027

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú kính mời các Quý công ty, đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp thuốc gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm thuốc năm 2026-2027.
2. Thông tin liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Tân Phú
 - Địa chỉ: 609-611 Âu Cơ, Phường Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 028.36220 - 028.5408.8924 (line 529).
 - Email: khoaduocbvqtanphu.dauthau@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bằng file mềm qua email và văn bản giấy (đúng mẫu) có ký tên, đóng dấu người đại diện.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:
Từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 25/9/2025.
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày chào giá.
6. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo danh mục đính kèm.
7. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - Bảng chào giá của nhà cung cấp (có ký tên, đóng dấu) theo đúng mẫu đính kèm.
 - Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng kèm theo hóa đơn bán hàng cho các cơ sở y tế (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T3G (Đăng website);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trường



DANH MỤC THUỐC XÂY DỰNG GIÁ KẾ HOẠCH 2026-2027

STT	Nhóm điều trị	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	TCKT
		10. THUỐC CHỐNG PARKINSON						
1	10	Levodopa + Carbidopa	250mg+25mg	Viên			Viên	
		12.7. Thuốc hạ lipid máu						
2	12.7	Lovastatin	20mg	Viên		Uống	Viên	
		15. THUỐC TẨY TRÙNG VÀ SÁT KHUẨN						
3	15	Natri clorid	0.9%	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ 1000ml	Dùng ngoài	Chai/lọ	
		17.1. Thuốc kháng acid và các thuốc chống loét khác tác dụng trên đường tiêu hóa						
4	17.1	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + Simethicon	(400mg + 460mg +50mg)/10ml	Hỗn dịch uống	Gói 10ml	Uống	Gói	
		17.4. Thuốc tẩy, nhuận tràng						
5	17.4	Lactulose	10g/15ml	Dung dịch uống		Uống	Gói	BDG
		21.2. Thuốc tai- mũi- họng						
6	21.2	Betahistin	24mg	Viên		Uống	Viên	BDG



DANH MỤC THUỐC XÂY DỰNG GIÁ KẾ HOẠCH 2026-2027



STT	STT TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng Bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính
Nhóm thuốc giải biểu							
1	4	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liên, Tía tô, Kinh giới, Thích gia đăng, Bạc hà.		Viên nang		Uống	Viên
2	6	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.		Viên nang		Uống	Viên
Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy							
3	9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.		Viên nang		Uống	Viên
4	10	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.		Viên nang		Uống	Viên
5	11	Actiso, Rau má.		Viên nang		Uống	Viên
6	20	Diệp cá, Rau má		Viên nang		Uống	Viên
7	21	Diệp hạ châu	4,5g	Viên nang		Uống	Viên
8	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất		Viên nang		Uống	Viên
9	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nổi, Râu ngô/Râu bắp, (Kim ngân hoa), (Nghệ).		Viên		Uống	Viên
10	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhọ nổi, Râu ngô, Kim ngân hoa, Nghệ		Viên		Uống	Viên
11	28	Diệp hạ châu đắng; Xuyên tâm liên; Bồ công anh; Cỏ mực		Viên nang		Uống	Viên
12	32	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc diệp, Cam thảo, Kinh giới tuệ/Kinh giới, Ngưu bàng tử, (Đạm đậu sị).		Viên nang		Uống	Viên
13	35	Kim tiền thảo	200mg	Viên nang		Uống	Viên
14	35	Kim tiền thảo	300mg	Viên		Uống	Viên
15	35	Kim tiền thảo	3500mg	Viên nang		Uống	Viên
16	35	Kim tiền thảo	0,28g	Viên nang		Uống	Viên
17	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.		Viên hoàn		Uống	Gói
Nhóm thuốc khu phong trừ thấp							
18	54	Cao xương hổn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.		Viên		Uống	Viên

19	55	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo.		Viên nang		Uống	Viên
20	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Nguru tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bỏ cốt chỉ		Viên nang		Uống	Viên
21	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tể tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tần giao, Bạch thực, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Nguru tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).		Viên nang		Uống	Viên
22	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thỏ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.		Viên nang		Uống	Viên
23	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thỏ phục linh, Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác		Viên		Uống	Viên
24	63	Hy thiêm, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cầu tích, Thỏ phục linh.		Viên nang		Uống	Viên
25	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.		Viên nang		Uống	Viên
26	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.		Viên		Uống	Viên
27	67	Lá lốt; Hy thiêm; Nguru tất; Thỏ phục linh		Viên nang		Uống	Viên
28	71	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, (Tam Thất).		Viên nang		Uống	Viên
29	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thực, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Nguru tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).		Viên nang		Uống	Viên
Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì							
30	81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.		Viên hoàn		Uống	Viên
31	81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.		Viên nang		Uống	Viên

32	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).		Viên		Uống	Viên
33	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).		Viên nang		Uống	Viên
34	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).		Viên hoàn	Gói 5g	Uống	Gói
35	103	Ngưu nhĩ phong, La liễu		Cốm	Gói 8g	Uống	Gói
36	107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).		Viên nang		Uống	Viên
37	107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).		Viên hoàn	Gói 5g	Uống	Gói
38	116	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chi xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.		Viên nang		Uống	Viên
39	117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	500mg	Viên nang		Uống	Viên
40	118	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.		Viên		Uống	Viên
41	119	Xích đồng nam, Ngây hương, Thục địa, Hoài sơn, Đan bì, Bạch linh, Trạch tả, Mật ong		Viên hoàn	Gói 12,5g	Uống	Gói
42	120	Xuyên bối mẫu/Bối mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch cập, Ô tặc cốt/Mai mực, Cam thảo.		Cốm	Gói 8g	Uống	Gói
Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm							
43	124	Đan sâm, Tam thất		Viên		Uống	Viên
44	125	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.		Viên nang		Uống	Viên
45	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).		Viên nang		Uống	Viên
46	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).		Thuốc cốm		Uống	Gói
47	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).		Cao lỏng	Chai 120ml	Uống	Chai
48	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.		Cao lỏng	Gói 10mg	Uống	Gói
49	129	Đương quy, Bạch quả.		Viên nang		Uống	Viên
50	133	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chi xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).		Viên nang		Uống	Viên
51	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).		Viên nang		Uống	Viên
52	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), Trinh nữ.		Viên		Uống	Viên

53	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).		Viên nang		Uống	Viên
54	143	Xuyên khung; Tần giao; Bạch chỉ; Đương quy; Mạch Môn; Hồng sâm; Ngò thù du; Ngũ vị tử; Băng phiến		Viên hoàn	Gói 8g	Uống	Gói
Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế							
55	150	Húng chanh; Núc nác; Cineol		Si rô	Chai 90ml	Uống	Chai
56	150	Húng chanh; Núc nác; Cineol		Cao lỏng	Chai 60ml	Uống	Chai
57	151	Lá thường xuân	700mg/100ml	Siro	Chai 85ml	Uống	Chai
58	151	Lá thường xuân	700mg/100ml	Siro	Chai 80ml	Uống	Chai
59	151	Lá thường xuân	700mg/100ml	Siro	Chai 90ml	Uống	Chai
60	151	Lá thường xuân	35mg	Siro	gói 5ml	Uống	Gói/Túi
61	157	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol		Cao lỏng	Chai 200ml	Uống	Chai
62	157	Trần bì; Cát cánh; Tiền hồ; Tô diệp; Tử uyển; Tang bạch bì; Tang diệp; Thiên môn; Cam thảo; Ô mai; Khương hoàng; Menthol		Cao lỏng	Ống 10ml	Uống	Ống
63	158	Tỳ bà diệp; Cát cánh; Bách bộ; Tiền hồ; Tang bạch bì; Thiên môn; Phục linh/Bạch linh; Cam thảo; Hoàng cầm; Menthol; Cineol		Nhũ tương	Chai 90ml	Uống	Chai
64	158	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Cineol/Menthol).		Nhũ tương	Chai 90ml	Uống	Chai
Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí							
65	161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.		Viên hoàn	Viên hoàn 4,5g	Uống	Viên
66	167	Nhân sâm, Tam thất		Viên		Uống	Viên
67	169	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế/Hắc phụ, Quế/Quế nhục.		Viên nang		Uống	Viên

68	171	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.		Viên nang		Uống	Viên
		Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết					
69	172	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rút/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.		Thuốc cốm	Gói 3g	Uống	Gói
70	173	Bột bèo hoa dâu	250mg	Viên nang		Uống	Viên
71	175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).		Viên nang		Uống	Viên
72	178	Đương quy di thực	300mg	Viên nang		Uống	Viên
73	179	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.		Cao lỏng	Gói 10ml	Uống	Gói
74	179	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.		Viên nang		Uống	Viên
75	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).		Cao lỏng	Chai 125ml	Uống	Chai
76	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).		Viên		Uống	Viên
77	183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược		Viên		Uống	Viên
78	186	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe/Rutin, (Bạch truật).		Viên nang		Uống	Viên
79	188	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm.		Viên nang		Uống	Viên
80	190	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).		Viên nang		Uống	Viên
81	192	Thỏ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đông, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ.		Viên nang		Uống	Viên

82	193	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.		Viên nang		Uống	Viên
83	193	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.		Viên hoàn	Gói 6g	Uống	Gói
84	193	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.		Cao lỏng	Ống 8ml	Uống	Ống
Nhóm thuốc điều kinh, an thai							
85	199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).		Cao lỏng	Chai 100ml	Uống	Chai
Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan							
86	203	Bạch chỉ, Phòng phong, Hoàng cầm, Ké đầu ngựa, Hạ khô thảo, Cỏ hôi, Kim ngân hoa.		Viên nang		Uống	Viên
87	205	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thực địa, Sơn thù,/Sơn thù du, Thạch quyết minh, (Trạch tả).		Viên		Uống	Viên
88	206	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor.		Dung dịch xịt mũi	Chai 20ml	Dùng ngoài	Chai
89	208	Tân di/Tân di hoa, Cỏ bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.		Viên nang		Uống	Viên
90	209	Tân di hoa; Xuyên khung; Thăng ma; Bạch chỉ; Cam thảo		Viên nang		Uống	Viên
91	211	Thực địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.		Viên nang		Uống	Viên
92	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di, Bạch truật, Bạc hà, Kim ngân hoa		Viên nang		Uống	Viên
93	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà		Viên nang		Uống	Viên
94	215	Tinh dầu tràm/Cineol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tần, Menthol, (Eucalyptol).		Viên nang		Uống	Viên
Nhóm thuốc dùng ngoài							
95	221	Lá xoài	0,2%	Dung dịch	Chai 60ml	Dùng ngoài	Chai
96	222	Long não/Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, (Methyl salycilat), (Menthol/Eucalyptol), (Gừng), (Tinh dầu hương nhu trắng).		Dầu xoa	Chai 60ml	Dùng ngoài	Chai

97	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).		Cồn thuốc	Chai 60ml	Dùng ngoài	Chai
98	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).		Cồn thuốc	Chai 50ml	Dùng ngoài	Chai



